

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày 19 - 01 - 2021

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Ông Trần Thanh Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn N, sinh năm: 1964 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01/10/2020 nguyên đơn ông Phạm Văn N trình bày: Vào năm 2016 ông có mở hội nhằm mục đích hùng vốn phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương. Ông Nguyễn Văn T có tham gia chơi hội do ông làm chủ hội cụ thể như sau: Dây hội 1.000.000 đồng mở ngày 09/9/2016 âm lịch, có 28 chung ông T tham gia chơi 01 chung, hội tháng khui 01 lần vào ngày 15 hàng tháng. Ông T đóng được hai lần, đến lần thứ ba thì ông T hốt, sau đó ông T đóng hội chết lại được 17 lần thì ngưng không đóng nữa. Hội đã mãn vào ngày 09/11/2018 âm lịch. Chốt lại đến khi hội mãn ông T còn nợ lại tôi tiền hội chết 01

lần x 7.000.000 đồng = 7.000.000 đồng. Nhiều lần ông đến gặp ông T yêu cầu thanh toán tiền hội tuy nhiên ông T hứa nhưng không thanh toán cho tôi. Nay tôi yêu cầu ông T thanh toán cho tôi tổng số tiền hội là 7.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Phạm Văn N có mặt vẫn bảo lưu quan điểm, ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T về tranh chấp hội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn T cư trú tại ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông T vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào năm 2016 việc ông N là chủ hội và ông T có tham gia chơi hội do ông N là chủ hội là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện: Ông Nguyễn Văn T có tham gia chơi 01 chung hội, hội 1.000.000 đồng mở ngày 09/9/2016 âm lịch hội mãn ngày 09/11/2018 âm lịch. Tại biên bản hòa giải ngày 02 tháng 11 năm 2019 tại ấp C, xã T, huyện N ông Nguyễn Văn T thừa nhận còn nợ ông Nhân số tiền hội 8.000.000 đồng và hứa sẽ thanh toán mỗi tháng 300.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông N thừa nhận do có sự nhầm lẫn nên tại phiên tòa ngày hôm nay ông yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ hội tổng cộng là 7.000.000 đồng. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn N số tiền nợ hội tổng cộng là 7.000.000.000 đồng.

Kể từ khi ông N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả khoản tiền trên cho ông N thì bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 7.000.000 đồng $\times 5\% = 350.000$ đồng. Ông N đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006326 ngày 01/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ông N được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng ông Nguyễn Văn T tại phiên tòa. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn N. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn N số tiền nợ hui là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ khi ông N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả khoản tiền trên cho ông N thì bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn T phải nộp 350.000 đồng.

Ông Phạm Văn N đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006326 ngày 01/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ông N được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

